

Số: 1672 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH**Quy định về phân cấp, ủy quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công do Bộ Giao thông vận tải quản lý****BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 839/QĐ-BGTVT ngày 04/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Đề án Đổi mới công tác quản lý đầu tư, xây dựng trong lĩnh vực giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về phân cấp, ủy quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công do Bộ Giao thông vận tải quản lý”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 1038/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về phân cấp, ủy quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công do Bộ Giao thông vận tải quản lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Giám đốc các Ban Quản lý dự án, Viện trưởng các Viện, Hiệu trưởng các Trường thuộc Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để c/đ);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, CQLXD (03 bản).

**BỘ TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Thế

QUY ĐỊNH
VỀ PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN TRONG QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG
DO BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUẢN LÝ
Ban hành kèm theo Quyết định số 1672 /QĐ-BGTVT
ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về việc phân cấp, ủy quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công do Bộ Giao thông vận tải quản lý (sau đây gọi chung là dự án).

2. Việc quản lý các dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức liên chính phủ hoặc liên quốc gia, tổ chức chính phủ được chính phủ nước ngoài ủy quyền cung cấp cho Nhà nước hoặc Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi chung là dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài) do Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT) quản lý thực hiện theo quy định này, các quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

3. Quy định này không áp dụng đối với các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư do Bộ GTVT quản lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan tham mưu, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công, cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ GTVT, chủ đầu tư, cơ quan được giao quản lý dự án và các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc Bộ có liên quan đến việc quản lý dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công do Bộ GTVT quản lý, đầu tư.

Chương II
GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN

Điều 3. Thẩm quyền cho phép lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư

1. Bộ trưởng Bộ GTVT (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng) là người quyết định cho phép lập chủ trương đầu tư đối với tất cả các dự án sử dụng vốn đầu tư công từ ngân sách nhà nước do Bộ GTVT quản lý, đầu tư theo quy định và các dự án sử dụng vốn đầu tư công từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Bộ trưởng tại điểm b, điểm c khoản 5 Điều này.

2. Vụ Kế hoạch – Đầu tư chủ trì tham mưu, trình Bộ trưởng cho phép lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; thực hiện thẩm định

nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; Vụ Môi trường thẩm định nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường để Vụ Kế hoạch – Đầu tư tổng hợp kết quả thẩm định, tham mưu, trình duyệt chủ trương đầu tư; đầu mỗi triển khai các thủ tục để báo cáo Quốc hội, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

3. Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Bộ trưởng quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, C.

4. Đối với dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước dành để đầu tư: Bộ trưởng quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm A, B, C.

5. Đối với dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (Nhóm 1): Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm A, B, C do đơn vị mình quản lý.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (Nhóm 2):

- Bộ trưởng quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A.

- Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C do đơn vị mình quản lý.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập khác (Nhóm 3, 4):

- Bộ trưởng quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A, B.

- Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C do đơn vị mình quản lý.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước

Việc phân cấp quyết định đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ GTVT theo Luật Đầu tư công được thực hiện như sau:

1. Bộ trưởng quyết định đầu tư:

a) Các dự án nhóm A.

b) Dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

c) Các dự án nhóm B có một trong các tiêu chí sau:

- Tổng mức đầu tư dự kiến trên 500 tỷ đồng đối với các dự án thuộc lĩnh vực xây dựng công trình đường bộ, trên 300 tỷ đồng đối với các dự án thuộc các lĩnh vực khác;

- Dự án có công trình cấp I trở lên;

- Dự án liên quan đến 2 chuyên ngành trở lên;

- Dự án có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp theo quy định tại Phụ lục VIII Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

d) Các dự án nhóm B, C có ứng dụng công nghệ mới.

đ) Các dự án sử dụng công nghệ hạn chế chuyên giao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục: Hàng hải Việt Nam, Đường thủy nội địa Việt Nam, Đường sắt Việt Nam, Hàng không Việt Nam quyết định đầu tư các dự án nhóm B theo chuyên ngành quản lý, trừ các dự án quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều này.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục: Hàng hải Việt Nam, Đường thủy nội địa Việt Nam, Hàng không Việt Nam, Đường sắt Việt Nam, Đăng kiểm Việt Nam, Y tế Giao thông vận tải; Viện trưởng các Viện, Hiệu trưởng các Trường và Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Bộ GTVT quyết định đầu tư các dự án sau:

a) Các dự án chỉ phải lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật;

b) Các dự án nhóm C, trừ các dự án quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.

4. Ngoài các trường hợp nêu trên, Bộ trưởng quyết định đầu tư các dự án còn lại. Tùy từng dự án cụ thể, Bộ trưởng ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục: Hàng hải Việt Nam, Đường thủy nội địa Việt Nam, Hàng không Việt Nam, Đường sắt Việt Nam, Đăng kiểm Việt Nam, Y tế Giao thông vận tải; Viện trưởng các Viện, Hiệu trưởng các Trường và Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Bộ GTVT quyết định đầu tư các dự án nhóm B, C khác.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định đầu tư dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư

1. Bộ trưởng quyết định đầu tư dự án nhóm A, B, C sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước do Bộ GTVT quản lý.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt dự án nhóm A, B, C sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư do đơn vị mình quản lý và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Trường hợp các dự án quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này có sử dụng nguồn vốn của ngân sách nhà nước thì thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 4 của quy định này.

Điều 6. Thẩm quyền thẩm định dự án, điều chỉnh dự án đầu tư

Đối với dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng, trình tự, thủ tục, nội dung, thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư được thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư công. Việc thẩm định dự án, điều chỉnh dự án đầu tư có cấu phần xây dựng được thực hiện như sau:

1. Đối với dự án do Bộ trưởng quyết định đầu tư: Vụ Kế hoạch-Đầu tư chủ trì thẩm định dự án đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT chủ trì thẩm định dự án đầu tư, điều chỉnh các dự án sử dụng vốn đầu tư công còn lại.

2. Đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Thủ tướng Chính phủ: Vụ Kế hoạch-Đầu tư, Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT là đầu mối tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Bộ GTVT, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo Hội đồng thẩm định Nhà nước trong công tác thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết

định đầu tư do mình chủ trì tham mưu (Vụ Kế hoạch- Đầu tư chủ trì tham mưu đối với dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT chủ trì tham mưu các dự án sử dụng vốn đầu tư công còn lại).

3. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đối với các dự án khác thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ GTVT: Vụ Kế hoạch-Đầu tư chủ trì thẩm định đối với dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT chủ trì thẩm định đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công còn lại.

4. Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục: Hàng hải Việt Nam, Đường thủy nội địa Việt Nam, Đường sắt Việt Nam, Hàng không Việt Nam tổ chức thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng, giao cơ quan chuyên môn trực thuộc tổ chức thẩm định dự án đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư được phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư.

5. Cục trưởng các Cục: Đăng kiểm Việt Nam, Y tế Giao thông vận tải, Viện trưởng các Viện, Hiệu trưởng các Trường tổ chức thẩm định dự án đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư được phân cấp quyết định đầu tư: Trình Vụ Kế hoạch-Đầu tư, Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT, Vụ Môi trường, Vụ An toàn giao thông thẩm định các nội dung thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng, của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thuộc Bộ GTVT (trừ các nội dung thuộc chuyên ngành quản lý của Cục Đăng kiểm Việt Nam, Cục Y tế Giao thông vận tải và các Trường, Viện) theo quy định pháp luật về xây dựng và quy định tại Quyết định này; tổ chức thẩm định các nội dung thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư; tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng, ý kiến của các cơ quan thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan (nếu có) và quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.

6. Vụ Khoa học-Công nghệ phối hợp với Vụ Kế hoạch-Đầu tư hoặc Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT thẩm định về công nghệ đối với dự án sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ do Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng quyết định chủ trương đầu tư. Giao Vụ Khoa học-Công nghệ thẩm định về công nghệ đối với dự án do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ GTVT quyết định chủ trương đầu tư theo quy định.

Điều 7. Lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, dự toán chi phí chuẩn bị dự án

Đối với dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng, trình tự, thủ tục, nội dung, thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, dự toán chi phí chuẩn bị dự án được thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư công. Đối với dự án có cấu phần xây dựng được thực hiện như sau:

1. Việc thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, dự toán chi phí chuẩn bị dự án thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng như sau:

a) Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án hoặc chủ đầu tư (trong trường hợp đã xác định được chủ đầu tư) tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ, dự toán chi phí chuẩn bị dự án (trừ dự án quan trọng quốc gia và dự toán chi phí thuê tư vấn nước ngoài).

b) Đối với nhiệm vụ, dự toán chi phí thuê tư vấn nước ngoài và nhiệm vụ, dự toán chi phí chuẩn bị dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn đầu tư công được thực hiện như sau: Cơ quan, tổ chức được giao chuẩn bị dự án lập dự toán nhiệm vụ chuẩn bị dự án; Vụ Kế hoạch-Đầu tư, Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT chủ trì thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều này, trình Bộ GTVT phê duyệt.

c) Trường hợp không có cơ quan chuyên môn về môi trường trực thuộc, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ, dự toán chi phí chuẩn bị dự án lấy ý kiến Vụ Môi trường về nhiệm vụ, dự toán công tác lập báo cáo đánh giá tác động môi trường sơ bộ, báo cáo đánh giá tác động môi trường làm cơ sở thẩm định, phê duyệt.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan được Bộ GTVT phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt chi phí chuẩn bị dự án theo quy định làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu. Việc lấy ý kiến Vụ Môi trường về nhiệm vụ, dự toán công tác lập báo cáo đánh giá tác động môi trường sơ bộ, báo cáo đánh giá tác động môi trường được thực hiện như quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

3. Đối với dự án do Bộ GTVT làm chủ đầu tư giai đoạn chuẩn bị dự án:

Đơn vị được giao chuẩn bị dự án tổ chức lập, trình Bộ GTVT tổ chức thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, dự toán chi phí chuẩn bị dự án như sau:

a) Đối với bước lập chủ trương đầu tư: Vụ Kế hoạch-Đầu tư chủ trì thẩm định, trình Bộ GTVT phê duyệt.

b) Đối với bước lập dự án đầu tư: Vụ Kế hoạch-Đầu tư chủ trì thẩm định đối với dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT chủ trì thẩm định đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công còn lại. Vụ Môi trường phối hợp với Vụ Kế hoạch-Đầu tư, Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT thẩm định nhiệm vụ, dự toán chi phí tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Bộ GTVT phê duyệt nhiệm vụ, dự toán chuẩn bị dự án đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Thủ tướng Chính phủ và dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; ủy quyền cho Ban Quản lý dự án phê duyệt đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công còn lại thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ GTVT.

Điều 8. Công tác lựa chọn nhà thầu

1. Chủ đầu tư tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và quy định khác có liên quan; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện.

2. Đối với dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án đầu tư do đơn vị mình quản lý theo quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Trường hợp Bộ GTVT làm chủ đầu tư giai đoạn chuẩn bị dự án:

a) Đơn vị được giao chuẩn bị dự án lập, trình Bộ GTVT tổ chức thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định.

b) Vụ Kế hoạch-Đầu tư chủ trì tham mưu công tác lựa chọn nhà thầu đối với dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; Cục QLXD chủ trì tham mưu đối với các dự án còn lại sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư.

Điều 9. Điều chỉnh dự án đầu tư

1. Điều chỉnh dự án đầu tư thực hiện theo pháp luật về xây dựng, pháp luật về đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan. Căn cứ văn bản chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án, chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức lập điều chỉnh dự án; trình người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án theo quy định. Trong hồ sơ trình điều chỉnh dự án phải xác định nguyên nhân điều chỉnh, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan và hình thức xử lý (nếu có vi phạm).

2. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư được thực hiện theo Điều 4, Điều 5, Điều 6 của Quyết định này.

Trường hợp điều chỉnh dự án làm thay đổi nhóm dự án hoặc cấp công trình xây dựng của dự án, thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh được xác định theo thẩm quyền của nhóm dự án, cấp công trình sau điều chỉnh.

Trường hợp điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư dự án lớn hơn tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, dự án phải thực hiện trình tự, thủ tục quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư trước khi cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự án.

3. Cơ quan, đơn vị được Bộ GTVT phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư dự án có trách nhiệm gửi quyết định điều chỉnh dự án, điều chỉnh tổng mức đầu tư về Bộ GTVT để phục vụ công tác lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

4. Đối với dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt điều chỉnh dự án phù hợp quy định pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án được thực hiện theo Điều 5, khoản 5 Điều 6 của quy định này.

Chương III

GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN DỰ ÁN

Điều 10. Công tác lựa chọn nhà thầu

1. Chủ đầu tư lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trình người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt.

2. Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và quy định khác có liên quan; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện.

3. Đối với dự án được Bộ GTVT phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư, cơ quan được phân cấp, ủy quyền thực hiện thẩm quyền của người quyết định đầu tư, giao chủ đầu tư và cơ quan chuyên môn trực thuộc tổ chức lựa chọn nhà thầu, thẩm định, phê duyệt các nội dung theo thẩm quyền.

4. Đối với dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án đầu tư do đơn vị mình quản lý theo quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Điều 11. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán triển khai sau thiết kế cơ sở (TKCS)

Đối với dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng, trình tự, thủ tục, nội dung, thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán được thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư công. Đối với dự án có cấu phần xây dựng do Bộ GTVT quản lý được thực hiện như sau:

1. Đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Thủ tướng Chính phủ và của Bộ trưởng, do Bộ GTVT làm chủ đầu tư:

a) Đối với nhiệm vụ, dự toán chi phí tư vấn, chi phí quản lý dự án, chi phí khác (bao gồm công tác rà phá bom mìn vật nổ), bảo hiểm công trình và chi phí dịch vụ phi tư vấn khác: Bộ GTVT ủy quyền cho Ban Quản lý dự án thẩm định, phê duyệt.

b) Đối với nhiệm vụ, dự toán chi phí thuê tư vấn nước ngoài: Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT thẩm định, trình Bộ GTVT phê duyệt theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

c) Đối với thiết kế, dự toán xây dựng công trình (phần xây lắp, thiết bị):

- Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT thẩm định các nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng; giao Ban Quản lý dự án thẩm định các nội dung thuộc thẩm quyền của chủ đầu tư.

- Ban Quản lý dự án có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn bản của các cơ quan tổ chức có liên quan; ủy quyền cho Ban Quản lý dự án phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán xây dựng công trình và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng về kết quả thực hiện.

2. Dự án Bộ GTVT giao cơ quan, đơn vị khác làm chủ đầu tư (trừ dự án quy định tại khoản 3 Điều này):

a) Đối với nhiệm vụ, dự toán chi phí tư vấn, chi phí quản lý dự án, chi phí khác (bao gồm công tác rà phá bom mìn vật nổ), bảo hiểm công trình và chi phí dịch vụ phi tư vấn khác: Chủ đầu tư tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt theo thẩm quyền của chủ đầu tư dự án.

b) Đối với dự toán chi phí thuê tư vấn nước ngoài, Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT thẩm định, trình Bộ GTVT phê duyệt theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

c) Đối với thiết kế, dự toán xây dựng công trình (phần xây lắp, thiết bị):

- Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT thẩm định các nội dung của thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm định của Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT đến cơ quan quản lý xây dựng ở địa phương để theo dõi, quản lý.

Trường hợp đủ điều kiện thẩm định, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục quản lý chuyên ngành báo cáo Bộ GTVT xem xét, giao cơ quan trực thuộc thực hiện thẩm định các nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với dự án cụ thể được giao làm chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư tổ chức thẩm định các nội dung của thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo thẩm quyền của chủ đầu tư, tổng hợp ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn bản của các cơ quan tổ chức có liên quan và phê duyệt thiết kế, dự toán theo quy định.

3. Đối với dự án nhóm B, C do Bộ GTVT phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư:

a) Cơ quan, đơn vị được phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán triển khai sau TKCS theo thẩm quyền quy định tại Luật Xây dựng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, các văn bản hướng dẫn và các quy định sau:

- Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục: Hàng hải Việt Nam, Đường thủy nội địa Việt Nam, Đường sắt Việt Nam, Hàng không Việt Nam thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền của người quyết định đầu tư, của chủ đầu tư, của cơ quan chuyên môn về xây dựng trong việc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán triển khai sau TKCS.

- Cục trưởng các Cục: Đăng kiểm Việt Nam, Y tế Giao thông vận tải; Viện trưởng các Viện, Hiệu trưởng các Trường thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền của người quyết định đầu tư, của chủ đầu tư trong việc tổ chức thẩm định và phê duyệt thiết kế, dự toán triển khai sau TKCS; Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT thẩm định các nội dung thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định pháp luật về xây dựng và quy định tại Quyết định này.

b) Chủ đầu tư có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn bản của các cơ quan tổ chức có liên quan và phê duyệt thiết kế, dự toán theo quy định.

Chủ đầu tư tự thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, dự toán công tác tư vấn, phi tư vấn, bảo hiểm công trình, rà, phá bom, mìn, vật nổ và các chi phí khác theo thẩm quyền của chủ đầu tư.

Riêng dự toán chi phí thuê tư vấn nước ngoài do cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư thẩm định trình người quyết định đầu tư phê duyệt theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

Điều 12. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế điều chỉnh

1. Việc điều chỉnh thiết kế thực hiện theo Điều 84 Luật Xây dựng. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và người quyết định đầu tư về nội dung đề nghị điều chỉnh.

2. Việc thẩm định thiết kế điều chỉnh, bổ sung được thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP và Điều 10 của Quyết định này; chủ đầu tư phê duyệt thiết kế điều chỉnh theo thẩm quyền.

3. Khi điều chỉnh, bổ sung thiết kế xây dựng có thay đổi về địa chất công trình, tải trọng thiết kế, giải pháp kết cấu, vật liệu sử dụng cho kết cấu chịu lực và biện pháp

tổ chức thi công có ảnh hưởng đến an toàn chịu lực của công trình thì việc điều chỉnh, bổ sung thiết kế xây dựng phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định theo quy định tại Điều 82 Luật Xây dựng, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, Điều 39 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. Các trường hợp khác, chủ đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định đảm bảo đầy đủ căn cứ, đúng trình tự, thủ tục quy định và chịu trách nhiệm thường xuyên cập nhật dự toán và các thay đổi, điều chỉnh thiết kế để đảm bảo việc điều chỉnh, bổ sung không làm vượt tổng mức đầu tư.

Điều 13. Thẩm quyền điều chỉnh dự toán

1. Việc điều chỉnh dự toán thực hiện theo khoản 4 Điều 135 Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định dự toán điều chỉnh đúng thẩm quyền làm cơ sở để chủ đầu tư phê duyệt, quản lý dự toán gói thầu xây dựng trong quá trình thực hiện dự án.

2. Trường hợp dự toán xây dựng công trình điều chỉnh vượt dự toán đã phê duyệt nhưng không vượt tổng mức đầu tư xây dựng đã được phê duyệt, chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh, báo cáo người quyết định đầu tư chấp thuận trước khi phê duyệt.

3. Trường hợp điều chỉnh dự toán không vượt dự toán đã phê duyệt nhưng làm thay đổi cơ cấu các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng thì chủ đầu tư tự tổ chức điều chỉnh, phê duyệt, báo cáo người quyết định đầu tư và chịu trách nhiệm về kết quả điều chỉnh.

Điều 14. Quản lý thi công và quản lý chất lượng công trình xây dựng

1. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện quản lý thi công và quản lý chất lượng xây dựng công trình theo quy định tại Luật Xây dựng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan đến công tác quản lý dự án và quản lý chất lượng công trình xây dựng; chịu trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát tiến độ, chất lượng công trình xây dựng theo các quy định của pháp luật.

2. Chủ đầu tư trực tiếp làm việc với Hội đồng thẩm định nhà nước, Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng, các Hội đồng khác đối với các dự án được quy định phải có sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nêu trên. Chủ đầu tư báo cáo Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng về công tác quản lý nhà nước liên quan đến công trình theo chức năng, nhiệm vụ để phục vụ cho việc kiểm tra công tác nghiệm thu của Hội đồng tại giai đoạn chuyển bước thi công quan trọng và khi hoàn thành thi công xây dựng đưa hạng mục công trình, công trình vào khai thác, sử dụng.

Chương IV

GIAI ĐOẠN KẾT THÚC XÂY DỰNG ĐƯA CÔNG TRÌNH VÀO KHAI THÁC SỬ DỤNG

Điều 15. Quyết toán vốn đầu tư theo niên độ hằng năm, quyết toán vốn đầu dự án hoàn thành

1. Quyết toán vốn đầu tư theo niên độ hằng năm

a) Chủ đầu tư dự án phối hợp, đôn đốc chủ đầu tư Tiểu dự án giải phóng mặt bằng lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư niên độ hằng năm; kiểm tra, tổng hợp báo cáo quyết toán vốn đầu tư niên độ hằng năm của Tiểu dự án giải phóng mặt bằng và báo cáo quyết toán chung hằng năm; đối chiếu, xác nhận với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch hoặc cơ quan thanh toán vốn đối với phần vốn do mình quản lý; lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư niên độ hằng năm đảm bảo chất lượng, thời hạn quy định, gửi Bộ GTVT.

b) Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục quản lý chuyên ngành và các cơ quan, đơn vị xét duyệt quyết toán theo thẩm quyền, tổng hợp, lập báo cáo quyết toán năm gửi Bộ GTVT đúng thời hạn quy định.

c) Vụ Tài chính xét duyệt quyết toán của các chủ đầu tư; tổng hợp quyết toán của Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục quản lý chuyên ngành và các cơ quan, đơn vị; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư hằng năm của Bộ GTVT, gửi Bộ Tài chính theo quy định.

2. Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

a) Chủ đầu tư dự án phối hợp, đôn đốc các địa phương nơi có dự án phê duyệt quyết toán Tiểu dự án GPMB theo thẩm quyền, gửi chủ đầu tư dự án tổng hợp, lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành. Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo quy định; trình báo cáo quyết toán dự án hoàn thành kèm theo hồ sơ quyết toán đảm bảo chất lượng, thời hạn quy định để người có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án hoặc cơ quan được phân cấp, ủy quyền tổ chức thẩm tra, phê duyệt quyết toán.

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán và người phê duyệt quyết toán về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán; tính chính xác của khối lượng do chủ đầu tư và nhà thầu nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán; tính phù hợp của đơn giá do chủ đầu tư và nhà thầu đã thống nhất ghi trong hợp đồng; đồng thời chịu trách nhiệm về giá trị không được phê duyệt quyết toán do chậm trình quyết toán hoặc hồ sơ quyết toán không đảm bảo theo quy định.

b) Cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư tại Điều 4, Điều 5 quy định này tổ chức thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn dự án hoàn thành theo quy định.

- Đối với dự án do Bộ trưởng quyết định đầu tư, các dự án thành phần sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc dự án quan trọng quốc gia và các dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư: Vụ Tài chính chủ trì tổ chức thẩm tra, trình Bộ GTVT phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư tại khoản 2 Điều 5 và cơ quan, đơn vị được Bộ GTVT phân cấp quyết định phê duyệt dự án đầu tư tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 quy định này thực hiện thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn dự án hoàn thành theo quy định.

- Cơ quan, đơn vị được Bộ GTVT ủy quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư tại khoản 4 Điều 4 quy định này thực hiện thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn dự án hoàn thành theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng về kết quả thực hiện.

Điều 16. Quản lý tài sản công

1. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Đối với tài sản phục vụ hoạt động dự án: Quản lý tài sản phục vụ hoạt động dự án theo quy định; kiểm kê tài sản phục vụ hoạt động dự án được thu hồi khi hoàn thành hoặc không có nhu cầu sử dụng và lập phương án xử lý theo đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông: Tiếp nhận, quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông được cơ quan quản lý tài sản công bàn giao cho chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án theo đúng quy định; làm việc với các cơ quan quản lý tài sản công để xác định cơ quan tiếp nhận công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, báo cáo Bộ GTVT, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận; bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông là kết quả hình thành sau đầu tư cho cơ quan được giao quản lý tài sản theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Vụ Tài chính chủ trì tham mưu việc xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án được thu hồi khi hoàn thành hoặc không có nhu cầu sử dụng theo quy định.

3. Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu việc xác định, giao cơ quan, đơn vị tiếp nhận, quản lý khai thác công trình kết cấu hạ tầng giao thông khi dự án hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng đảm bảo theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định có liên quan.

4. Cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản công: Bàn giao tài sản công là kết cấu hạ tầng giao thông cho chủ đầu tư để thực hiện đầu tư dự án; tiếp nhận, quản lý kết cấu hạ tầng giao thông hoàn thành đưa vào sử dụng là tài sản hình thành sau đầu tư theo đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

Chương V

THANH TRA, KIỂM TOÁN VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ

Điều 17. Công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán

Chủ đầu tư thực hiện theo các quy định hiện hành trong việc kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của cơ quan có thẩm quyền trong suốt quá trình quản lý, thực hiện; trong đó gồm các nhiệm vụ chính như sau:

1. Cung cấp số liệu, hồ sơ, tài liệu có liên quan; cử cán bộ có thẩm quyền làm việc, giải trình trực tiếp với cơ quan kiểm tra, Thanh tra, Kiểm toán nhà nước trong quá trình khảo sát, lập kế hoạch, thực hiện kiểm tra, thanh tra, kiểm toán dự án.

2. Kịp thời báo cáo Bộ GTVT các nội dung liên quan đến thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ GTVT và các cơ quan tham mưu ngay trong quá trình kiểm tra, thanh tra, kiểm toán trước khi có dự thảo kết luận, khi có dự thảo kết luận; đồng thời cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan, phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì tham mưu về kiểm tra, thanh tra, kiểm toán và các cơ quan tham mưu có liên quan để Bộ GTVT tham gia giải trình với cơ quan kiểm tra, Thanh tra, Kiểm toán nhà nước theo quy định.

3. Khi có kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm tra, Thanh tra, Kiểm toán nhà nước, chủ đầu tư khẩn trương, nghiêm túc thực hiện kết luận, kiến nghị các nội dung liên quan đến thẩm quyền, trách nhiệm của chủ đầu tư; thực hiện kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân có sai sót, sai phạm (nếu có) thuộc thẩm quyền của chủ đầu tư theo đúng kiến nghị của cơ quan kiểm tra, Thanh tra, Kiểm toán nhà nước; đề xuất hình thức xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có sai sót, sai phạm (nếu có) thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ GTVT theo kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm tra, Thanh tra, Kiểm toán nhà nước; báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm tra, Thanh tra, Kiểm toán nhà nước đúng thời hạn quy định.

4. Khi có tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm tra, Thanh tra, Kiểm toán nhà nước, chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo cụ thể và đề xuất phương án xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết, đồng thời làm việc với các cơ quan kiểm tra, Thanh tra, Kiểm toán nhà nước và các cơ quan có liên quan để xử lý theo quy định. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với tồn tại, sai sót, sai phạm (nếu có) của chủ đầu tư trong các kết luận, kiến nghị và chịu trách nhiệm về các kiến nghị chưa được thực hiện theo đúng kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm tra, Thanh tra, Kiểm toán nhà nước.

Điều 18. Công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát kế hoạch, dự án đầu tư công

Vụ Kế hoạch – Đầu tư là cơ quan chuyên môn về quản lý đầu tư công thực hiện theo dõi, kiểm tra, đánh giá kế hoạch đầu tư công; theo dõi, kiểm tra dự án đầu tư công thuộc Bộ GTVT quản lý.

Điều 19. Công tác giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư

Vụ Kế hoạch – Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện giám sát và đánh giá tổng thể đầu tư của Bộ GTVT theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 29/2021/NĐ-CP; chủ trì hàng tháng báo cáo Lãnh đạo Bộ để theo dõi, điều hành.

Điều 20. Công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư

1. Các chủ thể tham gia vào hoạt động đầu tư công có trách nhiệm thực hiện giám sát, đánh giá dự án đầu tư công theo Điều 72, Điều 73 Luật Đầu tư công và Nghị định số 29/2021/NĐ-CP; gửi cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công tổng hợp.

2. Các cơ quan, đơn vị không thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư, thực hiện báo cáo chậm so với quy định hoặc số liệu báo cáo không đảm bảo chính xác sẽ chịu trách nhiệm theo quy định tại Nghị định hướng dẫn về công tác giám sát, đánh giá đầu tư.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình quản lý dự án, các tổ chức, cá nhân liên quan phải tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của Bộ GTVT.

Đối với dự án, công trình đã được Bộ GTVT giao hoặc ủy quyền cho cơ quan, đơn vị thực hiện một số nhiệm vụ, thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trước ngày ban hành quyết định này còn phù hợp quy định pháp luật hiện hành thì tiếp tục thực hiện theo nội dung đã được giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền.

2. Đối với dự án do Bộ GTVT làm chủ đầu tư, việc quản lý dự án đầu tư xây dựng được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành, nội dung quy định này và Quyết định của Bộ trưởng về quản lý dự án đầu tư xây dựng do Bộ GTVT làm chủ đầu tư.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời có văn bản báo cáo Bộ GTVT để xem xét, hướng dẫn, chỉnh sửa hoặc bổ sung cho phù hợp./.

